

TẬP ĐỌC
THƯ THĂM BẠN

I. MỤC TIÊU:**1. Kiến thức**

- Hiểu tình cảm của người viết thư: thương bạn, muốn chia sẻ đau buồn cùng bạn.(trả lời được các câu hỏi trong SGK; nắm được tác dụng của phần mở đầu, phần kết thúc bức thư).

2. Kỹ năng

- Đọc rành mạch, trôi chảy; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thư thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với nỗi đau của bạn.

3. Thái độ

- GD HS biết quan tâm, giúp đỡ, sẻ chia mọi người xung quanh

4. Góp phần phát triển năng lực

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

* *KNS*: - *Giao tiếp ứng xử lịch sự trong giao tiếp.*

- *Thể hiện sự thông cảm.*

- *Xác định giá trị.*

- *Tư duy sáng tạo*

* *GD BVMT*: *Tìm những câu cho thấy bạn Lương rất thông cảm với bạn Hồng? Bạn Lương biết cách an ủi bạn Hồng? Liên hệ về ý thức BVMT: Lũ lụt gây ra nhiều thiệt hại lớn cho cuộc sống con người. Để hạn chế lũ lụt, con người cần tích cực trồng cây gây rừng, tránh phá hoại môi trường thiên nhiên*

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh họa bài tập đọc trang 25, SGK (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc

- HS: SGK, vở viết

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kỹ thuật: Kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) + Đọc thuộc lòng bài Truyện cổ nước mình + Nêu ND bài - GV nhận xét, dẫn vào bài	- 2 HS thực hiện
2. Luyện đọc: (10p) * Mục tiêu: Đọc với giọng trôi chảy, rành mạch bài đọc, thể hiện sự cảm thông, chia sẻ * Cách tiến hành:	
- Gọi 1 HS đọc bài (M3)	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm

<p>- GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng chậm rãi, thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với nỗi đau của nhân vật</p> <p>- GV chốt vị trí các đoạn:</p> <p>- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn</p> <p>- Bài được chia làm 3 đoạn</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu.....chia buồn với bạn</p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo.....như mình</p> <p>+ Đoạn 3: Còn lại</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (<i>Quách Tuấn Lương, quyên góp, khắc phục, bỏ ống,....</i>)</p> <p>- Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp</p> <p>- Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng</p> <p>- Các nhóm báo cáo kết quả đọc</p> <p>- 1 HS đọc cả bài (M4)</p>
--	---

<p>3. Tìm hiểu bài: (10p)</p>	
<p>* Mục tiêu: HS hiểu nội dung từng đoạn và nội dung cả bài.</p>	
<p>* Cách tiến hành: <i>Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp</i></p>	
<p>- GV yêu cầu đọc các câu hỏi cuối bài</p> <p>+ <i>Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để làm gì?</i></p> <p>+ <i>Tìm những câu cho thấy bạn Lương rất thông cảm với bạn Hồng?</i></p> <p>+ <i>Tìm những câu cho thấy bạn Lương rất biết an ủi bạn Hồng?</i></p> <p>*GDMT: <i>Qua đó GV kết hợp liên hệ về ý thức BVMT : Lũ lụt gây ra nhiều thiệt hại lớn cho cuộc sống con người. Để hạn chế lũ lụt, con người cần tích cực trồng cây gây rừng, tránh phá hoại môi trường thiên nhiên</i></p> <p>+ <i>Nêu tác dụng của dòng mở đầu và dòng kết thúc bức thư?</i></p> <p>+ <i>Nội dung chính của lá thư thể hiện điều gì?</i></p>	<p>- 1 HS đọc 4 câu hỏi</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT</p> <p>+ <i>Để chia buồn với bạn.</i></p> <p>+ <i>" Hôm nayra đi mãi mãi."</i></p> <p>+ <i>" Nhưng chắc là Hồng.....dòng nước lũ.</i></p> <p>+ <i>" Mình tin rằng.....nỗi đau này."</i></p> <p>+ <i>" Bên cạnh Hồng....như mình."</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ <i>Phần đầu: Nói về địa điểm, thời gian viết thư và lời chào hỏi.</i></p> <p>+ <i>Phần cuối: Ghi lời chúc hoặc lời nhắn nhủ, cảm ơn, hứa hẹn, ,kí tên.</i></p> <p>* Nội dung: <i>Tình cảm của Lương thương bạn, chia sẻ đau buồn cùng</i></p>

<p>- GV chốt ý, giáo dục HS biết quan tâm, chia sẻ với mọi người xung quanh.</p>	<p><i>bạn khi bạn gặp đau thương, mất mát trong cuộc sống.</i></p> <p>- HS ghi lại ý nghĩa của bài</p>
<p>4. Luyện đọc diễn cảm (8p) * Mục tiêu: HS đọc diễn cảm được đoạn số 2 của bài, thể hiện được sự xúc động và sự cảm thông với nỗi đau của bạn Lương với bạn Hồng * Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp</p>	
<p>- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.</p> <p>- Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung</p> <p>5. Hoạt động ứng dụng (1 phút) 6. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- HS nêu lại giọng đọc cả bài</p> <p>- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành: + Luyện đọc theo nhóm + Vài nhóm thi đọc trước lớp.</p> <p>- Bình chọn nhóm đọc hay.</p> <p>- Nắm nội dung của bài</p> <p>- VN tìm hiểu về cách trình bày, bố cục của một lá thư</p>

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 11: TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU (tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết đọc và viết các số đến lớp triệu
- Củng cố về các hàng, lớp đã học.

2. Kỹ năng

- Rèn cách đọc, viết các số đến lớp triệu, cách phân tích cấu tạo số

3. Thái độ

- HS có thái độ học tập tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực:

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

*Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2, bài 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài tập 1.
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (3p) + <i>Lớp triệu gồm mấy hàng, là những hàng nào?</i> - GV giới thiệu vào bài</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét + <i>Lớp triệu gồm 3 hàng: hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu</i></p>
<p>2. Hình thành kiến thức: (12p) * Mục tiêu: HS nhận biết các hàng, lớp, biết đọc, viết các số đến lớp triệu, củng cố về hàng, lớp.. * Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>- GV đưa bảng phụ đã chuẩn bị. + Em hãy viết số trên? + Em hãy đọc số trên?</p> <p>- Gv hướng dẫn cách đọc số:</p> <p>*Chú ý: Chữ số 0 ở giữa các lớp đọc là "linh" + Nêu lại cách đọc số? - GV đưa ra một vài ví dụ</p>	<p>- HS theo dõi. - HS viết: 342 157 413 - Hs đọc: ba trăm bốn mươi hai triệu một trăm năm mươi bảy nghìn bốn trăm mười ba. + Tách thành từng lớp từ phải sang trái (3 hàng 1 lớp) lớp đv, lớp nghìn, lớp triệu. + Đọc từ trái sang phải đọc hết các hàng thì đọc tên lớp. - Hs viết lại các số đã cho trong bảng ra bảng lớp. 342 157 413 - HS nêu lại. - HS luyện đọc các số GV đưa ra</p>
<p>3. HĐ thực hành (18p) * Mục tiêu: Vận dụng kiến thức làm được các bài tập liên quan * Cách tiến hành</p>	
<p>Bài 1: - Viết và đọc theo bảng. - Tổ chức cho hs làm bài cá nhân, viết các số tương ứng vào vở và đọc số đó. - Chữa bài, nhận xét, chốt lại cách đọc số</p> <p>Bài 2: Đọc các số sau. - GV viết các số lên bảng. - Gọi hs nối tiếp đọc các số. - Chữa bài, nhận xét, chốt cách đọc</p> <p>Bài 3: Viết các số sau. - HS làm cá nhân vào vở - Đổi chéo vở KT * GV chữa bài. lưu ý HS viết số cần</p>	<p>Cá nhân- Lớp - 1 hs đọc đề bài. - Hs viết và đọc các số: 32 000 000 843 291 712 352 516 000 308 150 705 32 516 497 700 000 231</p> <p>Cá nhân – Lớp - 1 hS đọc đề bài. - Hs chơi trò chơi Chuyền điện.</p> <p>Cá nhân – Nhóm 2 - Lớp - 1 hs đọc đề bài. - HS làm vở - Trao đổi, thống nhất kết quả</p>

tách ra thành các lớp cho dễ đọc

*** Đáp án:**

a) 10 250 214

b) 253 564 888

c) 400 036 105

d) 700 000 231

- HS làm và báo cáo kết quả

Bài 4 (BT chờ dành cho HS hoàn thành sớm)

- GV kiểm tra từng HS

- Chốt đáp án đúng

4. Hoạt động ứng dụng (1p)

5. Hoạt động sáng tạo (1p)

- VN thực hành đọc các số đến lớp triệu

- Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KHOA HỌC (VNEN)

CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CÓ VAI TRÒ GÌ? (T1)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)

VAI TRÒ CỦA CHẤT ĐẠM VÀ CHẤT BÉO

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Kể tên những thức ăn chứa nhiều chất đạm (thịt, cá, trứng, tôm, cua, ...), chất béo (mỡ, dầu, , bơ, ...).

- Nêu được vai trò của chất đạm và chất béo đối với cơ thể:

+ Chất đạm giúp xây dựng và đổi mới cơ thể.

+ Chất béo giàu năng lượng và giúp cơ thể hấp thụ các vi- ta- min A, D, E, K.

2. Kỹ năng

- Có kỹ năng xác định thức ăn và chứa chất đạm và chất béo

3. Thái độ

- Có ý thức ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

**BVMT: Một số đặc điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên*

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: + Các hình minh họa ở trang 12, 13 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).
+ Các chữ viết trong hình tròn: Thịt bò, Trứng, Đậu Hà Lan, Đậu phụ, Thịt lợn, Pho-mát, Thịt gà, Cá, Đậu tương, Tôm, Dầu thực vật, Bơ, Mỡ lợn, Lạc, Vừng, Dừa.

- HS: chuẩn bị giấy A4, bút màu.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của của học sinh
<p>1, Khởi động (3p)</p> <p>+ <i>Người ta thường có mấy cách để phân loại thức ăn? Đó là những cách nào?</i></p> <p>+ <i>Nhóm thức ăn chứa nhiều chất bột đường có vai trò gì?</i></p> <p>- GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới.</p>	<p>- HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT</p> <p>+ <i>Dựa vào lượng các chất dinh dưỡng chứa trong mỗi loại thức ăn, người ta chia thức ăn thành 4 loại.</i></p> <p>+ <i>Chất bột đường có vai trò cung cấp năng lượng cần thiết cho mọi hoạt động và duy trì nhiệt độ của cơ thể</i></p>
<p>2. Bài mới: (30p)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- Kể tên những thức ăn chứa nhiều chất đạm (thịt, cá, trứng, tôm, cua, ...), chất béo</p> <p>- Nêu được vai trò của chất đạm và chất béo đối với cơ thể:</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp</p>	
<p>HD1: 1. Vai trò của chất đạm và chất béo:</p> <p>♣ Bước 1: Tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi.</p> <p>- Yêu cầu 2 HS ngồi cùng bàn quan sát các hình minh họa trang 12, 13 / SGK tìm hiểu về vai trò của chất béo ở mục Bạn cần biết:</p> <p>♣ Bước 2: Làm việc cả lớp.</p> <p>+ <i>Nói tên những loại thức ăn chứa chất đạm ở trang 12 và em biết?</i></p>	<p>Nhóm 2 - Lớp</p> <p>- HS hoạt động cặp đôi.</p> <p>+ <i>Những loại thức ăn chứa chất đạm ở trang 12: Đậu nành, thịt lợn, trứng gà, vịt quay, cá, đậu khuôn, tôm, thịt</i></p>

+ Nói tên những thức ăn chứa nhiều chất béo có trong trang 13 và em biết?

+ Tại sao hằng ngày chúng ta phải ăn thức ăn chứa nhiều chất đạm?

KL: Chất đạm giúp xây dựng đổi mới cơ thể: tạo ra những tế bào mới làm cho cơ thể...

** Lưu ý HS: Pho mát là một thức ăn được chế biến từ sữa bò nên chứa nhiều chất đạm, bơ cũng là thức ăn chứa nhiều sữa bò nhưng chứa nhiều chất béo.

HD 2: Xác định nguồn gốc của thức ăn:

* **Bước 1:** GV hỏi HS.

+ Thịt gà có nguồn gốc từ đâu?

+ Đậu đũa có nguồn gốc từ đâu?

- Để biết mỗi loại thức ăn thuộc nhóm nào và có nguồn gốc từ đâu cả lớp mình sẽ thi xem nhóm nào biết chính xác điều đó nhé!

- GV phát phiếu học tập

***Bước 2:** Chữa bài tập:

bò, đậu Hà Lan, cua, ốc.

+ Các thức ăn có chứa nhiều chất béo là: dầu ăn, mỡ, đậu tương, lạc, vừng, dừa.

+ Chất đạm giúp xây dựng đổi mới cơ thể: tạo ra những tế bào mới làm cho cơ thể lớn lên...

- HS lắng nghe

Nhóm 4 – Lớp

+ Thịt gà có nguồn gốc từ động vật.

+ Đậu đũa có nguồn gốc từ thực vật.

- HS lắng nghe.

- HS làm việc với phiếu.

- HS báo cáo kết quả.

- Nhận xét, bổ sung.

1. Hoàn thành bảng thức ăn chứa nhiều chất đạm.

Tên thức ăn	Nguồn gốc TV	Nguồn gốc ĐV
Đậu nành	+	
Thịt lợn		+
Trứng		+
Thịt vịt		+
Cá		+
Đậu phụ	+	
Tôm		+
Cua, ốc		+
Thịt bò		+

2. Hoàn thành bảng thức ăn chứa nhiều chất béo.

Tên thức ăn	Nguồn gốc TV	Nguồn gốc ĐV
Mỡ lợn		+
Lạc	+	

	Dầu ăn	+	
	Vừng (mè)	+	
	Dừa	+	
<p>+ Như vậy thức ăn có chứa nhiều chất đạm và chất béo có nguồn gốc từ đâu?</p> <p>- GV kết luận, tổng kết nội dung bài</p> <p>3. HD ứng dụng (1p)</p> <p>- GDBVMT: Các thức ăn chứa chất đạm và chất béo có nguồn gốc từ môi trường sống. Vậy môi trường rất quan trọng, cần bảo vệ môi trường</p> <p>4. HD sáng tạo (1p)</p>	<p>+ Như vậy thức ăn có chứa nhiều chất đạm và chất béo có nguồn gốc từ động vật và thực vật.</p> <p>- HS liên hệ</p> <p>- Lên thực đơn thức ăn trong một ngày với các món ăn có nguồn chất đạm và chất béo hợp lí</p>		

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 19 tháng 9 năm 2018

KĨ NĂNG SỐNG

.....

CHÍNH TẢ CHÁU NGHE CÂU CHUYỆN CỦA BÀ

1. Kiến thức:

- Nghe -viết đúng bài CT; trình bày đúng các hình thức thể thơ lục bát
- Làm đúng BT2 phân biệt ch/tr

2. Kĩ năng:

- Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

4. Góp phần phát triển năng lực:

- NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

5. Làm bài tập chính tả: (5p)

* **Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được tr/ch

* **Cách tiến hành:** Cá nhân-Cặp đôi- Chia sẻ trước lớp

Bài 2: Điền vào chỗ trống ch/tr

Lời giải: **tre, chịu, Trúc, cháy, Tre, tre, chí, chiến, Tre**

- 1 hs đọc to đoạn văn đã điền hoàn chỉnh.

6. Hoạt động ứng dụng (1p)

- Viết 5 tiếng, từ chứa ch/tr

7. Hoạt động sáng tạo (1p)

- Viết và trình bày đoạn văn ở BT 2a cho đẹp

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 12: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Đọc, viết được một số số đến lớp triệu
- Bước đầu nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số

2. Kỹ năng

- Củng cố kỹ năng đọc, viết số đến lớp triệu

3. Thái độ

- HS tích cực, chăm chỉ, sáng tạo

4. Góp phần phát huy các năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* BT cần làm: 1, 2, 3(a,b,c), 4(a,b).

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 1
- HS: SGK,...

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm
- Kỹ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động (3p)	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại